

NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN KỸ THUẬT & DẠY NGHỀ - KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Trần Vũ Quỳnh Như

ABSTRACT

Internationalization, globalization, the revolution in information and communication technology are deeply changing work place and labor market orientation. To fulfill the new circumstance requirements, technical and vocational education system needs to be innovated in many aspects like management, curriculum, teaching methods, teachers/trainers training, etc. This report presents some experiences in the training of teachers/trainers in technical and vocational education in Asia and the Pacific.

I. TÁC ĐỘNG CỦA NHỮNG TIẾN BỘ TRONG CÔNG NGHỆ ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra hàng ngày và những cuộc cách mạng về khoa học kỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chi phối mạnh mẽ nền kinh tế, chính trị, xã hội của nhiều nơi trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực châu Á, Thái Bình Dương. Hiện nay, để tăng cường khả năng cạnh tranh, các nước phải chủ động trong việc tự trang bị những khả năng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nhất là trong ngành công nghiệp, một số doanh nghiệp đầu tư nhiều gấp 3 lần so với cách đây 10 năm và khuynh hướng này vẫn tiếp tục tăng cao trong thế kỷ 21. Do đó, giá cả, đặc biệt là lực lượng nhân công giá rẻ không có chuyên môn kỹ thuật, không còn là ưu thế cạnh tranh của một nền kinh tế mà cần bắt đầu cạnh tranh bằng công nghệ và chất lượng.

Những thay đổi trên đã tác động mạnh mẽ đến môi trường làm việc và thị trường lao động. Nhu cầu lao động kỹ thuật cao ngày càng tăng theo sự đổi mới, tiến bộ của khoa học, công nghệ, nhưng khả năng đáp ứng của thị trường lao động lại rất hạn chế. Trong khi đó, những lao động không có tay nghề đang chiếm đa số sẽ càng có ít cơ hội tìm được việc làm. Các nước cũng đã thừa nhận kết quả cuối cùng của cuộc

cách mạng công nghệ là tạo ra các sản phẩm có chất lượng thông qua việc tối ưu hóa công tác quản lý, nguồn nhân lực kỹ thuật cao, đặc biệt là từ hệ thống giáo dục đào tạo tốt. Chính khả năng đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế sẽ phản ánh đúng thực trạng hệ thống giáo dục dạy nghề của một quốc gia. Hệ thống giáo dục đào tạo không thể tồn tại đơn độc mà cần phục vụ cho nhu cầu và sự phát triển của xã hội. Một quốc gia có hệ thống giáo dục đào tạo lạc hậu, không được quan tâm đầu tư đúng mức, cơ cấu tổ chức cứng nhắc, thiếu sự linh hoạt sẽ không bắt kịp sự thay đổi của xã hội, sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ phát triển kinh tế, khả năng cạnh tranh của quốc gia đó.

II. ẢNH HƯỞNG CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG GIÁO DỤC KỸ THUẬT VÀ DẠY NGHỀ

Như vậy, để nâng cao năng lực cạnh tranh của một nền kinh tế, thì một trong những vấn đề cần quan tâm hàng đầu chính là giành thế chủ động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật cao có khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động cũng như liên tục tái huấn luyện kỹ năng mới cho đội ngũ lao động tại chỗ. Để thực hiện được điều này, mỗi quốc gia cần có chính sách cải cách hệ thống giáo dục đào tạo, đặc biệt là lĩnh vực giáo

dục kỹ thuật dạy nghề (TVE – Technical & Vocational Education) phù hợp với hoàn cảnh thực tế của mình.

Một số chính sách và đổi mới cần thiết đối với TVE:

- Tăng cường hợp tác giữa hệ thống TVE và ngành công nghiệp, thị trường để có thể tận dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất và cập nhật chương trình đào tạo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, đào tạo để cải thiện năng lực của hệ thống TVE.

- Chú trọng đến công tác đào tạo lực lượng lao động đa kỹ năng, có kinh nghiệm và đặc biệt là có khả năng thích nghi cao, có thể tự cập nhật kỹ năng mới nhằm theo kịp với sự thay đổi thường xuyên của công nghệ,

- Hệ thống đào tạo linh hoạt, cho phép tích lũy và chuyển đổi tín chỉ giữa các cơ sở đào tạo.

- Có sự phối hợp đồng bộ trong từng địa phương.

- Chính sách đào tạo theo hướng “life-long education” – học suốt đời, quá trình học sẽ không bao giờ dừng lại đối với mỗi cá nhân cũng như cả quốc gia.

Mọi chính sách đề ra ở trên đều nhằm hướng đến vấn đề cải thiện chất lượng đào tạo, đồng thời thu hút sự quan tâm của học sinh, gia đình và xã hội đối với TVE. Ở một số nước, hệ thống TVE đã có những thay đổi tích cực:

- Chấp nhận những kiến thức đã học trước (RPL) (Australia, New Zealand).

- Tăng cường mức độ linh hoạt, đa dạng ở cấp đào tạo từ trung học trở lên (Nhật Bản).

- Đưa vào mô hình đa kỹ năng và phối hợp ngành công nghiệp tổ chức thực hiện rèn luyện kỹ năng cho học sinh tại nơi làm việc (Australia, New Zealand, Hàn Quốc).

- Khuyến khích các khu vực tư nhân đầu

tu vào giáo dục kỹ thuật dạy nghề (Thái Lan, Philipines, Ấn Độ)....

TVE chính là nơi chia sẻ, truyền đạt kinh nghiệm và huấn luyện những kỹ năng cần thiết theo nhu cầu của thị trường lao động và điều này phụ thuộc hoàn toàn vào mức độ tương tác giữa thầy và trò. Thực tế cho thấy nếu muốn có một nền giáo dục tốt thì cần phải có đội ngũ giáo viên giỏi.

III. NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN KỸ THUẬT DẠY NGHỀ

Để chất lượng đầu ra của hệ thống TVE đáp ứng được những yêu cầu của thị trường lao động, bên cạnh những thay đổi về cơ cấu tổ chức, phương pháp quản lý, ... thì lực lượng giáo viên cũng đóng vai trò quan trọng và là những người cần phải thay đổi đầu tiên cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Một số vấn đề cần quan tâm liên quan đến chương trình đào tạo giáo viên kỹ thuật dạy nghề:

- Giáo viên phải sẵn sàng thay đổi phương pháp truyền đạt, lấy người học làm trọng tâm, chú trọng đến năng lực thực hiện trong quá trình đào tạo. Bảng so sánh sau đây sẽ làm rõ sự khác biệt giữa phương pháp cũ và phương pháp mới đang hướng đến:

PP truyền thống	PP mới
Giáo viên điều khiển học sinh.	Càng độc lập trong học tập càng tốt.
Việc giáo dục được tiến hành theo một mô hình chuyên để cung cấp kiến thức.	Việc học được tiến hành theo từng bối cảnh thích hợp.
Nhiều hoạt động nhóm, ít các hoạt động cá nhân.	Cá nhân hóa phong cách học tập càng nhiều càng tốt.
Việc học tập trung xoay quanh các môn học truyền thống.	Việc học tốt nhất là nên tiến hành theo các bối cảnh được giả định như trong tài liệu.

PP truyền thống	PP mới
Mối quan hệ giữa Thầy và Trò là truyền đạt và thu nhận kiến thức.	Lấy học sinh làm trung tâm và học sinh sẽ đóng vai trò điều khiển lớp học.
Việc dạy học được xem như là một quá trình truyền thụ kiến thức.	Việc học được tiến hành theo cách khám phá thông tin.
Kiến thức bao hàm các thông tin đã cung cấp trong sách giáo khoa.	Mọi thông tin mà học sinh đã thu nhận và còn giữ lại chính là kiến thức.
Quan niệm việc học như là tích lũy tất cả kiến thức thuộc mọi môn học.	Việc dạy học là nhằm hỗ trợ cho học sinh phát triển kỹ năng cần thiết giúp các em sử dụng các kỹ năng đó một cách độc lập.
12 năm đào tạo là cần thiết để học sinh trở thành những công dân hữu ích cho xã hội.	Sự hữu ích được đánh giá thông qua mức độ trưởng thành, kỹ năng và tính độc lập.
Trường trung học là nơi chuẩn bị cho mọi học sinh vào đại học.	Mọi học sinh đều được chuẩn bị để bắt đầu làm việc; những học sinh có ý định học tiếp lên đại học sẽ phải tự chuẩn bị.
Đào tạo nghề được xem là chỉ thích hợp cho những học sinh không vào đại học.	Mọi học sinh đều phải có những kỹ năng nghề cơ bản.

Bảng phân tích trên cho thấy phương pháp sư phạm mới, đặc biệt là đối với lĩnh vực TVE, chú trọng đến người học hơn, sau khi đào tạo người học có thể dễ dàng thích nghi với sự thay đổi trong môi trường làm việc. Nhưng để thực hiện được điều này thì ngay trong quá trình đào tạo giáo viên nghề cũng cần phải áp dụng những phương pháp sư phạm như trên để những giáo viên nghề tương lai nhận thức được sự cần thiết của phương pháp mới để từ đó tiếp tục áp dụng vào thực tế khi chính họ trở thành những người trực tiếp tham gia công tác đào tạo/ huấn luyện nguồn nhân lực cung cấp cho

thị trường lao động.

- Bên cạnh phương pháp sư phạm mới, công tác đào tạo giáo viên cũng cần phân biệt rõ ràng bối cảnh quá khứ và những thay đổi có thể diễn ra trong tương lai, giúp giáo viên nghề có thể định hướng rõ xu thế mới trong đào tạo nguồn nhân lực.

Quá khứ	Tương lai
Cung cấp dựa trên yêu cầu của xã hội theo diện rộng.	Nhu cầu được điều khiển bởi tín hiệu của thị trường lao động.
Hệ thống các trường cơ sở chính quy cung cấp bằng cấp dựa trên các kỳ thi.	Hệ thống giáo dục và đào tạo cung cấp những “năng lực” theo nhu cầu của nền kinh tế quốc gia.
Hệ thống trường cơ sở theo xu hướng sử dụng chương trình học cố định.	Hệ thống đào tạo và giáo dục linh hoạt có xu hướng chú trọng đến sự cần thiết về chuyên môn nghề nghiệp.
Giáo dục và đào tạo tập trung vào cách giáo dục chính qui.	Giáo dục và đào tạo cho cả lĩnh vực chính quy và không chính quy.
Không có công nhận chính thức cho các nội dung/ kiến thức đã được học trước.	Một hệ thống tiêu chuẩn quốc gia công nhận kỹ năng và năng lực.
Không có sự phân phối linh hoạt trong hệ thống các trường cơ sở.	Hệ thống đào tạo và giáo dục với nhiều dạng đầu vào/đầu ra và phân phối linh hoạt.
Hoàn toàn phân biệt giữa giáo dục và đào tạo.	Có sự thống nhất giữa giáo dục và đào tạo.
Hệ thống quản lý tập trung.	Hệ thống quản lý phi tập trung.

Quá khứ	Tương lai
Giáo dục và đào tạo hoàn toàn được trợ cấp và điều hành bởi chính phủ.	Các cơ sở đào tạo và các tổ chức được tự chủ về tài chính và công tác quản lý. Chỉ nhận sự hỗ trợ một phần từ chính phủ/ nhà nước.

- Giáo viên dạy nghề phải có kiến thức cơ bản về thực tế công việc trong lĩnh vực tham gia giảng dạy. Ít nhất phải có kiến thức tương đương giám sát sản xuất, và liên tục được cập nhật những kỹ năng mới, những yêu cầu mới từ thực tế công việc để họ có thể thích ứng với sự thay đổi đang diễn ra. Điều này đòi hỏi sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và nhà máy, kết hợp đào tạo lực lượng giáo viên kỹ thuật dạy nghề cho hệ thống TVE cũng như đảm bảo có sự phối hợp, trao đổi thường xuyên giữa giám sát/ giám đốc sản xuất với giáo viên về những tiến bộ trong công nghệ, cập nhật thông tin và 2 vị trí này có thể hoán đổi vai trò khi cần thiết.

Trong trong một thế giới mà ảnh hưởng của công nghệ ngày càng tăng, những thay đổi trong công nghệ diễn ra liên tục thì kỹ năng và kiến thức chính là công cụ cơ bản giúp người lao động có thể tự làm mới và bổ sung kiến thức trong suốt quá trình làm

việc. Điều này càng quan trọng hơn đối với các giáo viên nghề, những người cần được trang bị liên tục và kịp thời những kiến thức, thông tin liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và chuyên môn nhằm đảm bảo nguồn đào tạo ra sẽ đáp ứng được cả về số lượng lẫn chất lượng cho thị trường lao động.

Đây là những kinh nghiệm của các nước trong khu vực châu Á, Thái Bình Dương đã và đang trong quá trình thực hiện cải cách hệ thống TVE. Việt Nam cũng đang từng bước thực hiện những thay đổi theo cách riêng của mình, lựa chọn những mô hình phù hợp với hoàn cảnh thực tế nhất. Vấn đề cần quan tâm khi tiến hành cải cách chính là không thể phủ nhận công nghệ có thể là một thuận lợi, nhưng yếu tố con người mới là nền tảng cho sự phát triển. Do đó yêu cầu cấp bách đối với mọi quốc gia, mọi khu vực trên thế giới là cần phải đầu tư vào con người bởi vì đây chính là một công cụ quan trọng đối với sự phát triển của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Unesco - Promotion of Linkage between Technical and Vocational Education and the World of Work - Unesco, Paris, 1997.
2. M.A.Qureshi – Training of Teachers/ Trainers in Technical and Vocational Education - Studies No. 11 – pp.87-98 - UNEVOC, 1997.